TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp về con khi ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Phương T - Sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Số nhà 589/78 đường Mỹ phước Tân V, khu phố Đông T, phường Tân Đông H, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Xóm 8, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 55; Điều 81của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Phương T , sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 589/78 đường Mỹ phước Tân V, khu phố Đông T, phường Tân Đông H, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm 8, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Phạm Bình M, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2012 cho chị Vũ Thị Phương T được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi

dưỡng, giáo dục cháu và anh Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu M cho chị Vũ Thị Phương T hàng tháng với mức là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng)* một tháng, kể từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Anh Phạm Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Vũ Thị Phương T và anh Phạm Văn Đ không có con riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày chị Vũ Thị Phương T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phạm Văn Đ không thi hành hết khoản tiền trên thì anh Phạm Văn Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Vũ Thị Phương T và anh Phạm Văn Đ đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có. Nay ly hôn chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị Phương T nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/ 0001805 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị Phương T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.
- Anh Phạm Văn Đ nộp 150.000 đồng (Một trăm năm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

THẨM PHÁN

<u>Nơi gửi</u>:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh T.
- Các đương sự.
- L- u hồ sơ vụ án

Vũ Nhật Trung